| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Đ**<br>**TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – H phúc** |
| Số: 96/2023/QĐST–DS | *Đ, ngày 28 tháng 7 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 175, Điều 176 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 97, 166, 170 của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 390/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2022.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội D thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Đoàn Thị Cẩm D, sinh năm 1985; địa chỉ: số 69 đường NQ, thị trấn LN, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* ông Lưu Văn T, sinh năm 1965; địa chỉ: số 138 thôn PT, xã PH, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* bà Hồ Thị H, sinh năm 1964; chị Lưu Thị M N, sinh năm 1996; chị Lưu Thị N M, sinh năm 1999; anh Lưu Anh S, sinh năm 2001

Cùng địa chỉ: số 138 thôn PT, xã PH, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Căn cứ kết quả đo đạc theo yêu cầu của Tòa án nhân dân huyện Đ do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ cung cấp ngày 30/5/2023.*

2.1. Xác định diện tích đất các điểm 3,4,5,6 là thuộc thửa 1055 tờ bản đồ số 21 (2013) xã PH, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng là của bà Đoàn Thị Cẩm D.

2.2. Xác định diện tích đất các điểm 1, 2, 3, 6, 7, 8, 1 là thuộc thửa 920 tờ bản đồ số 21 (2013) xã PH, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng là phần diện tích đất của ông Lưu Văn T.

2.3. Ông Lưu Văn T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị H; chị Lưu Thị M N; chị Lưu Thị N M; anh Lưu Anh S đồng ý trả lại phần diện tích đất 2,8m$^2$ (có công trình nhà bếp) thuộc một phần thửa 1055 tờ bản đồ số 21 (2013) xã PH, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cho bà Đoàn Thị Cẩm D và có trách nhiệm tự tháo dỡ công trình xây dựng trên đất.

2.4. Về án phí: bà Đoàn Thị Cẩm D nhận chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 008476 ngày 15/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ; ông Lưu Văn T nhận chịu án phí dân sự sơ thẩm trên phần giá diện tích đất và nhà phải trả lại cho bà D là 12.000.000đ x 2.5% = 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015.

***Nơi nhận***:
-Tòa án tỉnh;
-VKS huyện;
-THA DS huyện;
-Đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thanh Vũ**